

# LỜI CẢM THÁN TIẾNG KHMER VÀ TIẾNG VIỆT

PHAN THANH BẢO TRẦN \*

**Tóm tắt:** Từ một cấu trúc cơ bản, gồm hai thành phần C và S, bằng cách giản lược/phức hóa hay hoán đổi vị trí sẽ có những kiểu lời cảm thán khác nhau trong ngôn ngữ. Cấu trúc nội tại chi phối phạm vi sử dụng và hiệu quả sử dụng các kiểu loại lời cảm thán, phải tương hợp với cảm xúc và các phong cách ngôn ngữ khác nhau. Các kiểu lời cảm thán trong tiếng Việt phong phú, đa dạng hơn tiếng Khmer. Đó là do lời cảm thán vừa bị chi phối bởi logic, vừa bị chi phối bởi đặc điểm riêng của ngôn ngữ và nhất là tập quán sử dụng, vốn văn hóa dân tộc của người nói hai ngôn ngữ này.

**Từ khóa:** Tiếng Khmer, lời cảm thán, biểu thức cảm thán, cấu trúc, ngữ dụng.

**Abstract:** By the simplification/complication or transposition of C and S made up of its basic structure, an exclamatory speech can be categorized into different genres. This is the result of the government of the internal structure, scope, effectiveness of an exclamatory speech genre as well as a combination of exclamatory speech genres, emotion, and different linguistic styles. The types of exclamatory speeches in Vietnamese are richer and more diverse than those of Khmer because exclamations are governed by not only logic but also the unique characteristics of the two respective languages, the habit of use, and the cultures of native speakers.

**Keywords:** Khmer, exclamation, exclamatory expression, syntax, pragmatic.

## 1. Mở đầu

Trong Ngữ dụng học, hành động ngôn ngữ được chia thành năm nhóm: nhóm biểu hiện, nhóm câu khiến, nhóm hứa hẹn, nhóm bày tỏ và nhóm tuyên bố [1, tr 32-34]. Những hành động này không hoàn toàn phụ thuộc vào biểu thức ngôn ngữ, mà còn phụ thuộc vào ngữ

cảnh, người sử dụng ngôn ngữ và các điều kiện khác như nội dung mệnh đề, đích tại lời, tâm lý được thể hiện và hướng khớp ghép giữa lời với hiện thực, và giữa hiện thực với lời.

Hành động cảm thán thuộc nhóm hành động bày tỏ và được thể hiện bằng lời cảm thán (trong giao tiếp hội thoại) *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên năm 2007 định nghĩa "lời là chuỗi âm thanh phát ra trong khi nói mang một nội dung trọn vẹn nhất định". Cảm thán là hành động ngôn ngữ biểu thị cảm xúc, tình cảm bộc phát của người nói/viết trong những hoàn cảnh giao tiếp nhất định. Theo cách hiểu chung nhất, *lời cảm thán* (ký hiệu là L), ở hình thức điển hình, là một chuỗi phát ngôn thực hiện hành động cảm thán nhằm thể hiện trọn vẹn một nội dung giao tiếp đặt ra trong ngữ cảnh.

Xét về dấu hiệu hình thức, thông thường lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt đều có ranh giới xác định trong chuỗi lời nói với điểm bắt đầu và kết thúc kèm theo ngữ điệu đặc trưng. Trong hội thoại, lời cảm thán này có thể là một lượt lời độc lập hoặc là một phần của một lượt lời trong một đoạn thoại hoặc cuộc thoại.

Trên cơ sở tư liệu khẩu ngữ và một số tác phẩm văn chương, văn nghệ Khmer và Việt, bài viết này miêu tả những đặc điểm của lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt từ phương diện cấu trúc và ngữ dụng. Từ đó, so sánh nhằm chỉ ra sự tương đồng và khác biệt của lời cảm thán trong hai ngôn ngữ này.

\* TS - Bộ môn Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh; Email: baotrennh83@gmail.com

**2. Cấu trúc của lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt**

**2.1. Các thành phần cấu trúc**

Qua khảo sát ngữ liệu, có thể thấy thành phần cấu trúc lời cảm thán trong tiếng Khmer và tiếng Việt có những đặc điểm riêng biệt. Ví dụ:

(1) ពុទ្ធជីតា! ចាត់ខ្ញុំរើតា! [putt'ou ?aey noap knom haey] (Phật đã ơi! Chết tôi rồi!)

(2) មាន់យេកក៏ក្បាលស៊ីក៏ក្បាលស៊ីមាន់ ដឹង! អ្វីទៅរើយាតា មួយចប់ទៅ! [moan rɔŋjev kət- kət ricsəy baək bəŋ?uəc loan moat: ?əy yaa plii tiv haey k'aaat muəy-yup tətɛi] ((Gà gáy ò ó o, Resey mờ của số rồi nói:;) Ấy da! Sáng rồi, phí một đêm bó không!) (Hòn nhân chửa định sẵn, Turm-ma-ny)

(3) លោកជីវិតលោក! ចាត់អស់រើយាតាទៅទៀលណាទៅ! [louk ?aey louk bat ?uh haey kmien niv maa- riel naa tei] (Trời ơi trời! Tiền hết không còn một riên nào đâu !)

(4) *Ôi trời! Ngủ quá! Cá tươi mà bán như cho!*

Trong ví dụ (1), lời cảm thán tiếng Khmer có hai thành phần, thành phần thứ nhất có chức năng kêu gọi (ពុទ្ធជីតា!), thành phần thứ hai (ចាត់ខ្ញុំរើតា!) có chức năng biểu thị nội dung sự tình phi thực; cả hai thành phần này cùng nằm trong một lời. Trong ví dụ (2), lời cảm thán tiếng Khmer cũng có hai thành phần, nhưng thành phần thứ nhất (ដឹង!) là tiếng kêu la tự nhiên bộc lộ cảm xúc, thành phần thứ hai (អ្វីទៅរើយាតា មួយចប់ទៅ!) có chức năng biểu thị nội dung sự tình có thật; và cả hai phần này cũng cùng nằm trong một lời. Tương tự, ví dụ (3) thành phần thứ nhất là lời kêu gọi (លោកជីវិតលោក!), thành phần thứ hai (ចាត់អស់រើយាតាទៅទៀលណាទៅ!) cũng có chức năng biểu thị sự tình có thật; cả hai thành phần này cùng nằm trong một lời. Với ví dụ (4), lời cảm thán tiếng Việt có ba phát ngôn, nhưng xét về chức năng thì chỉ có hai thành phần. Thành phần thứ nhất (Ôi trời!) bộc lộ cảm xúc, thành phần thứ hai (Ngủ quá! Cá tươi mà bán như cho!) biểu thị nội dung sự tình có thật; cả hai phần này cũng cùng nằm trong một lời.

Trên cơ sở khảo sát ngữ liệu, có thể thấy

cấu trúc đầy đủ của một lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt gồm có hai thành phần: thành phần cảm thán (ký hiệu là C) và thành phần nêu sự tình liên quan đến hành động cảm thán (ký hiệu là S). Thành phần cảm thán (C) của lời cảm thán do từ ngữ cảm thán chính danh đảm nhiệm (từ cảm thán ដឹង (ây da) trong ví dụ (2), ngữ cảm thán ពុទ្ធជីតា (Phật đã ơi), លោកជីវិតលោក (Trời ơi Trời), ទៅទៀលណាទៅ (Trời ơi Trời) trong ví dụ (1), (3), (4); thành phần nêu sự tình (S) là do câu trần thuật (được dùng để cảm thán), như ចាត់ខ្ញុំរើតា (Chết tôi rồi!) trong ví dụ (1); ចាត់អស់រើយាតាទៅទៀលណាទៅ (Tiền hết không còn một riên nào đâu) trong ví dụ (3), Cá tươi mà bán như cho trong ví dụ (4), hoặc do câu nghi vấn, câu cầu khiến đảm nhiệm.

Trật tự thường gặp giữa thành phần cảm thán và thành phần nêu sự tình trong lời cảm thán tiếng Khmer cũng như lời cảm thán tiếng Việt là C đứng trước S (cấu trúc thuận) như ví dụ (1), (2), (3), (4) nhưng cũng có không ít trường hợp S đứng trước C (cấu trúc đảo) như ở ví dụ (5), (6) sau đây:

(5) តើយាតាទៅទៀលណាទៅ! ឺ! [dal tiet haey hñ] (Tôi nữa rồi! Hừm!)

S C

(6) Chết mắt thôi. Ôi trời ơi! (Y Ban)

S C

Tuy nhiên, trong ngữ liệu lời cảm thán tiếng Việt, có trường hợp C vừa đứng trước vừa đứng sau S (cấu trúc xen, như trong ví dụ (7)).

(7) Đa thịt, trời ơi, trắng rơn mình! (Hàn Mặc Tử)

S<sup>a</sup> C S<sup>b</sup>

Loại cấu trúc xen này chỉ thấy trong tiếng Việt, không thấy trong ngữ liệu Khmer.

Ranh giới giữa C và S của lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt nói chung trùng với ranh giới phát ngôn.

**2.2. Các loại lời cảm thán xét về cấu trúc**

Căn cứ vào tính chất đầy đủ/ không đầy đủ, mở rộng/không mở rộng, thuận chiều/ đảo

chiều, xen kẽ/ không xen kẽ của C và S trong cấu trúc lời cảm thán, về mặt lý thuyết, có thể chia lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt thành ba loại với mười bốn kiểu, như trong bảng 1 sau:

Loại cấu trúc	Thuận	Đảo	Xen
I. Không đầy đủ	Ia. L = C		
	Ib. L = S		
	Ic. L = C <sub>1</sub> , C <sub>2</sub> ,...		
	Id. L = S <sub>1</sub> , S <sub>2</sub> ,...		
II. Đầy đủ	IIa. L = C - S	IIb. L = S - C	IIc. S <sup>a</sup> + C + S <sup>b</sup>
III. Mở rộng	IIIa1. L = C + S <sub>1</sub> , S <sub>2</sub> ,...	IIIb1. L = S - C <sub>1</sub> , C <sub>2</sub> ,...	IIIc. C <sub>1</sub> + S + C <sub>2</sub>
	IIIa2. L = C <sub>1</sub> , C <sub>2</sub> ,... + S	IIIb2. L = S <sub>1</sub> , S <sub>2</sub> ,... - C	
	IIIa3. L = C <sub>1</sub> , C <sub>2</sub> ,... + S <sub>1</sub> , S <sub>2</sub> ,...	IIIb3. L = S <sub>1</sub> , S <sub>2</sub> ,... + C <sub>1</sub> , C <sub>2</sub> ,...	

Bảng 1. Các loại lời cảm thán xét về cấu trúc

Qua khảo sát ngữ liệu và đối chiếu với sự phân loại trong Bảng 1, có thể thấy lời cảm thán tiếng Khmer có đủ 3 loại nhưng chỉ có 9 kiểu (không có các kiểu Id, IIc và ba kiểu IIIb); còn lời cảm thán tiếng Việt cũng có đủ 3 loại, nhưng có 11 kiểu (không có ba kiểu IIIa).

**3. Đặc điểm ngữ dụng của lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt**

**3.1. Lời cảm thán đặc trưng cho khẩu ngữ - cấu trúc không đầy đủ**

Lời cảm thán có cấu trúc không đầy đủ (ký hiệu là I), tức là loại lời chỉ có thành phần cảm thán C hoặc chỉ có thành phần sự tình S. Lời có cấu trúc không đầy đủ có 4 kiểu Ia, Ib, Ic, Id.

**3.1.1. Lời cảm thán Ia**

Lời cảm thán Ia chỉ có thành phần cảm thán C đơn, không có thành phần nêu sự tình S. Công thức cấu tạo của Ia là: L = C. Lời cảm

thán Ia là phát ngôn trực tiếp cảm thán. Cấu trúc của lời cảm thán Ia đơn giản nhất vì chỉ có một phát ngôn. Ví dụ:

(8) អោ! [ʔao] (Ồ!) (cảm thán bằng hình thức kêu la)

(9) ពុទ្ធ! [puttʰou] (Phật đà!) (cảm thán bằng hình thức kêu than)

(10) Ô kia! (cảm thán bằng hình thức kêu la)

(11) Trời ơi! (cảm thán bằng hình thức kêu than)

Trong giao tiếp khẩu ngữ, mặc dù loại lời Ia không nêu lên sự tình, không kết hợp với phát ngôn khác để làm rõ ý nghĩa hoặc lý do cảm thán nhưng nó được sử dụng phổ biến, vì ngắn gọn và bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói tự nhiên. Lời cảm thán kiểu Ia thường bộc lộ cảm xúc bất ngờ đau đớn, buồn vui, ngạc nhiên, sợ hãi,... của người nói. Đây là lời cảm thán không có ý nghĩa sự tình, có thể gây ra sự thắc mắc về lý do cảm thán. Trong trường hợp không rõ, người nghe thường hỏi về lý do của hành động cảm thán này.

**3.1.2. Lời cảm thán Ic**

Lời cảm thán chỉ có thành phần cảm thán C và C được phức hóa. Đây là trường hợp đặc biệt của Ia. Công thức cấu tạo của Ic là L = C<sub>1</sub>, C<sub>2</sub>,... Ví dụ:

(12) ធី៎...! ធី៎...! [yis yis mi caŋray nih] (Dó...! Dó...! Cái con mắc dịch này! (Dù kẻ Nàng Mia-đa)

(13) Trời ơi! Ông ơi!

Trong giao tiếp, lời cảm thán Ic, giống Ia, muốn hiểu thật đầy đủ ý nghĩa thì phải dựa vào ngữ cảnh.

**3.1.3. Lời cảm thán Ib**

Lời cảm thán Ib có cấu trúc chỉ gồm thành phần nêu sự tình S đơn, không có thành phần cảm thán C, công thức cấu tạo là: L = S. Cấu trúc của Ib là một phát ngôn biểu thị nội dung sự tình, gián tiếp cảm thán như phát ngôn hỏi để cảm thán - ví dụ (14), (16), phát ngôn cầu

khuyến đề cảm thán - ví dụ (17), hoặc phát ngôn trần thuật đề cảm thán - ví dụ (15) và (18).

(14) អើយក្មេងក្មេង! [mɛc riŋ kbaal mliɛh koon kɲom] (Sao con li quá vậy!)

(15) យប់ណា! [yap nah] (Khô quá!)

(16) Sao anh điên thế!

(17) Máy đi chết đi!

(18) Tôi chán lắm rồi!

Lời cảm thán Ib khác với lời cảm thán Ia và Ic ở chỗ nó là hành động cảm thán gián tiếp, đòi hỏi người nghe có sự tinh tế để hiểu.

### 3.1.4. Lời cảm thán Id

Lời cảm thán Id chỉ có thành phần nêu sự tình S và S được phức hóa, là trường hợp đặc biệt của Ib. Công thức cấu tạo là  $L = S_1, S_2, \dots$ . Đây là lời cảm thán chỉ có thành phần nêu lên sự tình (S) nhưng thành phần này có hai hay nhiều phát ngôn (cùng loại hoặc khác loại) gián tiếp cảm thán. So với Ib, lời cảm thán Id có nghĩa nhấn mạnh hơn. Ví dụ:

(19) (Dần hỏi và không đề các bà kịp suy nghĩ, ông chủ tịch chống tay lên sườn quát:)

- Loạn! Vô chính phủ! Tự do bừa bãi! Thật là hết mức. (Ma Văn Kháng)

Lời cảm thán trong ví dụ (19) gồm một loạt phát ngôn liền kề nhấn mạnh cảm xúc bực bội, tức giận của người nói (của nhân vật) trước hiện thực.

Nhìn chung lời cảm thán có cấu trúc không đầy đủ (I) mang đặc trưng chung của phong cách khẩu ngữ, nhưng điều đó chỉ đúng hoàn toàn khi cấu trúc lời cảm thán I chỉ có một thành phần C đơn hoặc S đơn (loại Ia hoặc Ib). Khi thành phần C hoặc S được phức hóa thành nhiều C (loại Ic) hoặc nhiều S (loại Id) thì tình hình có khác đi. Loại phức hóa thành phần C cũng xuất hiện nhiều trong khẩu ngữ, song loại phức hóa thành phần S thường chỉ gặp trong văn chương.

Trong giao tiếp của người Khmer và người Việt, loại lời cảm thán Ia, Ic xuất hiện nhiều

nhất vì nó là lời cảm thán chính danh, trực tiếp bộc lộ cảm xúc mạnh, tự nhiên, bộc phát, được thốt ra theo thói quen. Loại lời cảm thán Ib, Id là lời có hàm ý, xuất hiện nhiều trong ngữ liệu tiếng Khmer và tiếng Việt, thể hiện sự tinh tế của người nói, đòi hỏi sự nhạy bén của người tiếp nhận. Để có sự thông hiểu giữa người nói và người tiếp nhận thì cả hai phải có cùng văn hóa hoặc sự cảm thông.

## 3.2. Lời cảm thán đa phong cách - cấu trúc đầy đủ

Lời cảm thán có cấu trúc đầy đủ (ký hiệu là II) có hai thành phần: cảm thán C và nêu sự tình S. Lời cảm thán có cấu trúc đầy đủ II có ba kiểu: cấu trúc thuận IIa, đảo IIb, xen IIc.

### 3.2.1. Lời cảm thán cấu trúc thuận IIa

Lời cảm thán cấu trúc thuận IIa có công thức cấu tạo là  $L = C + S$ . Ví dụ:

(20) លោកអើយ! ម៉ែន់អស់ប្រាក់ទៅទៀតណាស់! [louk ʔaay louk bat ʔah haay kmien niv maa-riel naa tei] (Trời ơi trời! Tiền hết không còn một “riêng” nào đâu!)

(21) Ôi! Quên tắt nước nữa.

Cấu trúc thuận của IIa phù hợp với trật tự tự nhiên của lời cảm thán. Vì thế, đây là lời cảm thán thường gặp, có tính chất độc lập tương đối với ngữ cảnh và xuất hiện trong nhiều phong cách. Lời cảm thán IIa thuộc kiểu cấu trúc cơ bản, từ đó phát sinh các kiểu lời cảm thán còn lại.

### 3.2.2. Lời cảm thán cấu trúc đảo IIb

Lời cảm thán cấu trúc đảo IIb có C đứng sau S. Công thức cấu tạo của IIb là:  $L = S - C$ . Ví dụ:

(22) អើយក្មេងក្មេង! ម៉ែន់មិនឮសូរស្រែកទេ! [mɛc vie min sdap samdəy kɲom doocneh teiveaʔdaa ʔaay] (Sao nó không nghe lời tôi vậy, trời ơi!) (Dù kẻ Thủy thần kén rể)

(23) Ăn nhanh, hùm!

Cấu trúc đảo của lời cảm thán IIb được tổ chức theo logic tăng tiến dần về cảm xúc của người nói, bắt đầu từ mức có thể kiểm soát

được thiên về than phiền, kể lể tới khi cảm xúc cao trào thì kêu la/kêu than bộc phát.

Cấu trúc đảo IIb có tần số xuất hiện ít hơn hẳn so với cấu trúc thuận IIa trong cả ngữ liệu tiếng Việt và tiếng Khmer vì khi cảm than, phát ngôn chứa từ ngữ bộc phát (tiếng kêu la của người nói) thường xuất hiện trước phát ngôn nêu sự tình, tức phân phát ngôn lý giải, đánh giá... Cấu trúc đảo IIb xuất hiện trong giao tiếp khẩu ngữ và trong văn chương Việt và Khmer.

3.2.3. Lời cảm than cấu trúc xen IIc

Lời cảm than IIc được tạo thành khi thành phần S chia thành hai nửa phát ngôn (chúng tôi ký hiệu là S<sup>a</sup> và S<sup>b</sup>) đứng đầu và đứng cuối lời cảm than, và có thành phần C xen vào đứng giữa S<sup>a</sup> và S<sup>b</sup>. Ví dụ:

(24) Nếu ái tình là thế, thì than ôi! Sâu thăm biết bao! (Khái Hưng)

Vị trí để người nói tách một phát ngôn S thành hai nửa phát ngôn là ranh giới giữa chủ ngữ/vị ngữ của câu đơn hoặc ranh giới giữa hai vế của câu ghép. Công thức cấu tạo của IIc là : L = S<sup>a</sup> + C - S<sup>b</sup>.

Lời cảm than cấu trúc xen IIc này rất hiếm gặp, chỉ xuất hiện trong văn chương vì tính chất ít tự nhiên và tính chất "sắp đặt" nhằm làm cho mới lạ. Nói cách khác, lời IIc hầu như chỉ có trong ngôn ngữ nghệ thuật. Loại lời cảm than cấu trúc xen IIc này không thấy trong ngữ liệu Khmer, chỉ có trong ngữ liệu tiếng Việt (trong văn thơ tiếng Việt).

Như vậy, lời cảm than II có đặc trưng chung là đa phong cách, song cấu trúc xen IIc lại là một ngoại lệ, vì lời cảm than II vừa bộc lộ cảm xúc vừa có nội dung rõ ràng, hiệu quả giao tiếp cao, được sử dụng trong khẩu ngữ và văn chương.

3.3. Lời cảm than đặc trưng của văn chương nghệ thuật - cấu trúc mở rộng

Khi lời cảm than phức hóa các thành phần của nó (C phức hoặc S phức), chúng ta có lời cảm than với cấu trúc mở rộng (ký hiệu là III).

Tương ứng với ba kiểu lời cảm than có cấu trúc đầy đủ (loại II), có ba kiểu lời có cấu trúc mở rộng: (i) Cấu trúc thuận mở rộng, (ii) Cấu trúc đảo mở rộng, (iii) Cấu trúc xen mở rộng.

Vì lời cảm than có cấu trúc mở rộng III phức hóa về hình thức, nên tần số xuất hiện thấp hơn rất nhiều so với tần số của loại II trong ngữ liệu tiếng Việt, đặc biệt là trong ngữ liệu tiếng Khmer.

Lời cảm than mở rộng là sản phẩm của ngôn ngữ nghệ thuật.

3.3.1. Lời cảm than cấu trúc thuận mở rộng IIIa

Cấu trúc lời cảm than IIIa có thể được mở rộng theo ba cách tạo thành ba kiểu khác nhau:

- Kiểu IIIa1:

Kiểu lời cảm than IIIa1 được tạo thành khi thành phần S được phức hóa theo công thức: L = C - S<sub>1</sub>, S<sub>2</sub>... Ví dụ:

(25) ព្រះម្ចាស់វង្សឆើយ! ហៅចង្កឹមសសង់ផ្គុំប្រកែហលាតាស្លាប់ ហើយ! [preah meah tlay ?aey cav bankaet robah knom pruhael cie slap haey] (Phật chủ tương lai ơi...! Cháu ruột của tôi chắc là chết rồi! (Dù kẻ Thù thần kén rề)

(26) Ới giới ơi! Ngu lắm! Đại gái quá! (Hạ Thu)

Xét quan hệ ngữ nghĩa của các phát ngôn S<sub>1</sub>, S<sub>2</sub>...trong kiểu lời IIIa1, ta thấy chúng có quan hệ tương phản, giải thích,... nhằm diễn giải rõ hơn sự tình liên quan hành động cảm than (quan hệ giải thích ở (27), (28), quan hệ tương phản ở (29)), hoặc đề cập hai vấn đề khác nhau của sự tình nhằm bổ sung cho nhau (ở (30)). Ví dụ:

(27) Trời ơi! Bà điên rồi, bà có biết tui nó là gì của nhau không? (Hạ Thu)

(28) ព្រះឆើយ! តើប្រវត្តិពិតវាដំណុលអីជាស្លឹ? ចុះត្រូវដាក់បាតមុំអូចម្ល៉េ ឧបុតុណាម។ [preah ?aey min trəv campeak bamnol taə cie s?ay? ponnaan cnam bacŋ taam knom dooc cləəŋ hot chiem] (Trời đất ơi! Không phải nợ chứ là cái gì? Bao năm nay anh bám tôi như đĩa hút máu! (Hôn nhân chưa định sẵn, Tum-ma-ny)

(29) Khô! Chừa dè là cái hạnh phúc của phụ nữ. Mà cũng lại là cái khô ái của đàn bà. (Ma Văn Kháng)

(30) Trời! Chết tôi rồi! Mất hết rồi!

- Kiểu IIIa2:

Kiểu lời cảm thán IIIa2 được tạo thành khi thành phần C được phức hóa theo công thức: L = C<sub>1</sub>, C<sub>2</sub>, ... + S. Thí dụ:

(31) ឥ! អើយ! តើមានអ្វី! [ʔao mae ʔaəy svaay sʔəy cuu mleh] (Í! Má ơi! Xòai gì mà chua cứng hàm luôn!)

(32) ឃ្ន! កាមាប្រយ័ត្ន! ឥ! តើមានអ្វី! [hi! ʔaŋ ʔaay kamma? ʔvəy krah mleh] (Hù! Tao ơi tao! Nghiệp gì dầy đến thế! (Hôn nhân chưa định sẵn, Tum-ma-ny)

(33) Ui! Trời! Đổ hết rồi!

Kiểu IIIa2 là cách mở rộng tự nhiên và thường gặp nhất trong ba kiểu của III vì khi cảm xúc mạnh, đột ngột, bất ngờ..., người nói thường thốt ra nhiều lời kêu gọi, than gọi khác nhau để bày tỏ (ví dụ (31), (32), (33) và (34), (35)), hoặc kêu cứu (ví dụ (36)). Ví dụ:

(34) ឥ! ក្រុមប្រឹក្សាប្រយោជន៍ប្រជាជន! [ʔao kluaŋ ʔaŋ ʔaəy kandaen kandaoc klaoc psaa tae mneak ʔaen haəy] (Ồ! Thân ta ơi, đơn độc khổ đau chỉ có mình ta thôi!) (Nhóc Them)

(35) Ôi! Chà! Đẹp thiệt!

(36) Trời đất ơi! Cha mẹ ơi! Cứu tôi với!

- Kiểu IIIa3:

Kiểu lời cảm thán IIIa3 được tạo thành khi cả hai thành phần C và S được phức hóa theo công thức: L = C<sub>1</sub>, C<sub>2</sub>, ..., C<sub>n</sub> + S<sub>1</sub>, S<sub>2</sub>, ..., S<sub>n</sub>. Kiểu IIIa3 chỉ tồn tại trên lý thuyết, ngữ liệu tiếng Khmer và tiếng Việt chỉ có IIIa1 và IIIa2.

3.3.2. Lời cảm thán cấu trúc đảo mở rộng IIIb

Cấu trúc đảo mở rộng IIIb có đủ hai thành phần nhưng vừa đảo trật tự của hai thành phần (S trước C) vừa phức hóa hai thành phần (S phức và C phức). Kiểu IIIb rất hiếm gặp, và

đường như đây chỉ là các mô hình trên lý thuyết.

3.3.3. Lời cảm thán có cấu trúc xen mở rộng IIIc

Cấu trúc xen mở rộng IIIc có công thức cấu tạo là : L - C<sub>1</sub> + S + C<sub>2</sub>. Trong đó, hai thành phần C của lời cảm thán được phức hóa, đứng đầu lẫn đứng cuối lời cảm thán. Thí dụ:

(37) ឥ! អើយ! តើមានអ្វី! [heev klaŋ nah ʔəy yooy louk ʔaəy ʔəy yooy klian nah teiveaʔdaa ʔaəy] (Ấy dui! Thêm quá, trời ơi!) (Đu kê Thủy thần kén rẻ)

(38) Úi! Cơm sống, trời ơi!

Loại cấu trúc xen mở rộng IIIc xuất hiện trong nhiều phong cách khác nhau của hai ngôn ngữ Khmer và Việt.

Nhìn tổng quát, lời cảm thán loại III vừa có hiệu quả bộc lộ cảm xúc vừa có hiệu quả tác động nhưng cách thể hiện có phần khoa trương, cường điệu nên nó ít được dùng trong nói năng hằng ngày của người Khmer và người Việt. Nó chỉ xuất hiện trong văn chương, nghệ thuật như xuất hiện trong kịch, dù kê Khmer, trong kịch hay tiểu thuyết Việt. Vì vậy, có thể xem lời cảm thán loại III mang đặc trưng văn chương, song đặc trưng đó còn phụ thuộc vào mức độ và các kiểu mở rộng cụ thể.

Qua sự phân tích ở trên, có thể thấy việc lựa chọn sử dụng loại lời cảm thán trong giao tiếp phụ thuộc vào cấu trúc nội tại của lời cảm thán, phản ánh các trạng thái tình cảm, cảm xúc khác nhau của người nói. Khi cảm xúc đơn giản, tình huống bất ngờ thì lời đơn giản, không có nội dung sự việc, trực tiếp thực hiện hành động cảm thán (kiểu Ia, Ic) sẽ được sử dụng. Khi hành động cảm thán gián tiếp thì lời kiểu Ib. Id được sử dụng. Khi cảm xúc có nguồn gốc là ca một quá trình đau khổ kéo dài, cần kể lể, người nói thường bộc lộ cảm xúc bằng một loạt các phát ngôn liên kế như loại III.

Về thói quen sử dụng lời cảm thán, người Khmer và người Việt có những điểm khác nhau. Trong khẩu ngữ, người Khmer có hành

động cảm thán nhiều hơn người Việt, nhưng sử dụng ít kiểu lời cảm thán hơn. Người Khmer thường sử dụng lời cảm thán loại Ia, ít sử dụng loại II và hầu như không sử dụng loại III để cảm thán trong giao tiếp hàng ngày. Lời cảm thán phức tạp như III chỉ xuất hiện trong kịch, dù kể Khmer. Trong khi đó, người Việt trong cùng một tình huống, thường ít bộc lộ cảm thán hơn người Khmer, nhưng lại có xu hướng sử dụng nhiều kiểu lời cảm thán, đa dạng hơn người Khmer. Người Việt ít sử dụng lời cảm thán loại Ia, thường sử dụng loại Ib và loại II, nhất là loại phức C hoặc phức S để cảm thán.

#### 4. Kết luận

Trong hoạt động, giao tiếp, lời cảm thán có quan hệ chặt chẽ với các lượt lời/bộ phận lượt lời khác trong đoạn thoại/cuộc thoại, nên có thể xem ngữ cảnh là yếu tố chi phối khả năng sử dụng và hiệu quả sử dụng của lời cảm thán. Tuy nhiên cấu trúc nội tại của lời cảm thán lại quyết định phần lớn phạm vi sử dụng và hiệu quả sử dụng trong các phong cách ngôn ngữ khác nhau. Từ một cấu trúc cơ bản, gồm hai thành phần C và S, theo cách thức gián lược/phức hóa hay hoán đổi vị trí, các kiểu lời cảm thán khác nhau xuất hiện, biểu thị các ý nghĩa cảm thán và sắc thái cảm thán khác nhau, phục vụ cho sự biểu đạt khác nhau, hoặc mạnh mẽ hơn, hoặc mềm mại hơn, hoặc mới lạ hơn, sinh động hơn,... thể hiện các sắc thái riêng của phong cách khẩu ngữ hay của văn chương nghệ thuật. Trong thực tế sử dụng ngôn ngữ (qua khảo sát ngữ liệu), các kiểu lời thực hiện hành động cảm thán trong tiếng Việt phong phú, đa dạng hơn tiếng Khmer.

Với tư cách là hình thức ngôn từ diễn đạt hành động cảm thán, lời cảm thán có tổ chức nội tại và đặc trưng ngữ dụng chung mang tính phổ quát và đặc điểm riêng của từng ngôn ngữ. Qua lời cảm thán tiếng Khmer và tiếng Việt, có thể thấy tổ chức nội tại cũng như đặc trưng ngữ dụng của hành động cảm thán này vừa bị chi phối bởi *logic*, vừa bị chi phối bởi đặc điểm riêng của từng ngôn ngữ và nhất là tập quán sử dụng, vốn văn hóa dân tộc của người nói.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp Việt Nam - Phần câu*, Nxb. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 2004
- [2] Nguyễn Đức Dân, *Ngữ dụng học*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
- [3] Trần Trí Dõi, *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [4] Nguyễn Văn Hiệp, *Cú pháp tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.
- [5] Nguyễn Thị Hồng Ngọc, *Câu cảm thán trong tiếng Việt*, Tóm tắt luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, 2004
- [6] Tạ Văn Thông, Tạ Quang Tùng, *Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2017.
- [7] Viện Nghiên cứu Giáo dục và Đào tạo phía Nam, *Ngữ pháp tiếng Khmer*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1998.
- [8] Huddleston R. D., *Sentence Types and Subordination Clause*, In the F of L&L, Asher (Editor in Chief), 1994.
- [9] Taylor R. L. *Adolescent Peer group language*, in The E. of L&L, v.1, 1994.
- [10] ជ្រុះ ឺះ [cʰuŋ liə], *Ngữ pháp Khmer “ប្រយោជន៍”* [veiyiɛkkaə kmae], 1994.